

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 986 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1824/TTr-SCT ngày 09 tháng 4 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính và 06 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai (*Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo*).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính có số thứ tự 23, 24 thuộc Lĩnh vực an toàn thực phẩm cấp tỉnh và số thứ tự 16, 17 thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm cấp huyện đối với Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh.

Điều 3. Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp Sở Công Thương cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính, cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành được công bố theo Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Công Thương; UBND các huyện, UBND thành phố Biên Hòa và UBND thành phố Long Khánh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Công Thương;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
I	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM							
1	2.000591	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.	23 (hai mươi ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	1.000.000 lần/cơ sở (đối với cơ sở kinh doanh); 2.500.000 lần/ cơ sở (đối với cơ sở sản xuất).	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm; - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công

¹ Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung

² Đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
							phủ về việc sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 5 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm - Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 và Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh.	Thương về việc công bố thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
2	2.000535	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	1.000.000 lần/cơ sở (đối với cơ sở kinh doanh); 2.500.000 lần/ cơ sở (đối với cơ sở sản xuất).	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm; - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi,

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
			xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng	công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).			hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 5 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực	<i>bổ sung Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</i>

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
			kinh doanh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				phẩm - Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 và Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh.	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP HUYỆN

I. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
3	2.000591	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý ngành công thương.	25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	1.000.000 lần/cơ sở (đối với cơ sở kinh doanh); 2.500.000 lần/ cơ sở (đối với cơ sở sản xuất).	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực	<i>Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về</i>

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
							quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 02/02/2018 của Bộ Công Thương; - Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh, Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021.	<i>thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</i>
4	2.000535	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý ngành công thương.	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện	1.000.000 lần/cơ sở, đối với cơ sở kinh doanh; 2.500.000 lần/ cơ sở, đối với cơ sở sản xuất (đối với trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	<i>Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố</i>

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
			ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			Giấy chứng nhận hết hiệu lực).	- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 02/02/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 5 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; - Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 và Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh.	<i>thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</i>

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐỒNG NAI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

**Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ**

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang
A	CẤP TỈNH					
I	Lĩnh vực An toàn thực phẩm					
1	2.000591	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.	23 (hai mươi ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	Sửa đổi	13
2	2.000535	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 23 (hai mươi ba)	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	Sửa đổi	14-15

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang
			ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
B	CẤP HUYỆN					
I	Lĩnh vực An toàn thực phẩm					
1	2.000591	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.	25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn.	Sửa đổi	16
2	2.000535	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng:	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp	Sửa đổi	17-18

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang
		thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn.		

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

Lưu đồ giải quyết: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (23 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	0,5 ngày
↓ Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Sở Công Thương	0,5 ngày
↓ Giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý công nghiệp	19 ngày
↓ Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	02 ngày
↓ Nhận và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Sở Công Thương	0,5 ngày
↓ Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	0,5 ngày

2. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

* Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; Trường hợp đề nghị cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; Trường hợp đề nghị cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất

Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày làm việc= 24h làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	3h
Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Sở Công Thương	3h
Giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý Công nghiệp	8h
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	6h
Nhận và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Sở Công Thương	2h
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	2h

* Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.

Thời hạn giải quyết: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (23 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	0,5 ngày
↓		
Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Sở Công Thương	0,5 ngày
↓		
Giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý Công nghiệp	19 ngày
↓		
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	2 ngày
↓		
Nhận và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Sở Công Thương	0,5 ngày
↓		
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	0,5 ngày

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý ngành công thương

Lưu đồ giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (25 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng Kinh tế/Kinh tế- hạ tầng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày
Nhận hồ sơ và chuyển cho bộ phận nghiệp vụ	Bộ phận giao nhận Phòng Kinh tế/Kinh tế - hạ tầng	1 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng Kinh tế/Kinh tế - hạ tầng	14 ngày
Ký Tờ trình	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Kinh tế - hạ tầng	1 ngày
Nhận hồ sơ và chuyển cho Văn phòng UBND cấp huyện	Bộ phận giao nhận Phòng Kinh tế/Kinh tế - hạ tầng	1 ngày
Nhận hồ sơ và trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký	Văn phòng UBND cấp huyện	6 ngày
Nhận và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Bộ phận giao nhận Phòng Kinh tế/Kinh tế - hạ tầng	1 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày

2. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý ngành công thương

** Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; Trường hợp đề nghị cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; Trường hợp đề nghị cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất*

Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (3 ngày làm việc= 24 h làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng Kinh tế/Kinh tế - hạ tầng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	2h
Nhận hồ sơ và chuyển cho bộ phận nghiệp vụ	Bộ phận giao nhận Phòng Kinh tế/Kinh tế - hạ tầng	2h
Giải quyết hồ sơ	Phòng Kinh tế/Kinh tế - hạ tầng	6h
Ký Tờ trình	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Kinh tế - hạ tầng	3h
Nhận hồ sơ và chuyển cho Văn phòng UBND cấp huyện	Bộ phận giao nhận Phòng Kinh tế/Kinh tế - hạ tầng	2h
Nhận hồ sơ và trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký	Văn phòng UBND cấp huyện	5h
Nhận và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Bộ phận giao nhận Phòng Kinh tế/Kinh tế - hạ tầng	2h
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	2h

* Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.

Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (25 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng Kinh tế/Kinh tế- hạ tầng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày
Nhận hồ sơ và chuyển cho bộ phận nghiệp vụ	Bộ phận giao nhận Phòng Kinh tế/Kinh tế - hạ tầng	1 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng Kinh tế/Kinh tế - hạ tầng	14 ngày
Ký Tờ trình	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Kinh tế - hạ tầng	1 ngày
Nhận hồ sơ và chuyển cho Văn phòng UBND cấp huyện	Bộ phận giao nhận Phòng Kinh tế/Kinh tế - hạ tầng	1 ngày
Nhận hồ sơ và trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký	Văn phòng UBND cấp huyện	6 ngày
Nhận và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Bộ phận giao nhận Phòng Kinh tế/Kinh tế - hạ tầng	1 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 767 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1469/TTr-SCT ngày 22 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính và 05 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành

chính cấp tỉnh được ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối Sở Công Thương cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính, cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành được công bố theo Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Công Thương;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT - TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT.



Nguyễn Sơn Hùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 28/3 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

DANH MỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
I	LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI							
1	2.002604	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	- 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - 40 (bốn mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp phải xin ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.	Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
2	2.002605	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại	14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở	Không quy định	- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý	Quyết định số 469/QĐ-BCT

¹ Đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-quet-dinh-cong-bo.html>).

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
		diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	hợp lệ	(Tầng 4 – Trụ sở Khôi nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.		ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.	ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
3	2.002606	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	- 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP. - 26 (hai mươi sáu) ngày kể từ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khôi nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.	Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Xúc tiến thương mại thuộc

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
			ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP.	https://dichvucong.gov.vn (nếu có)				phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
4	2.002607	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	Không quy định	- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.	Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
5	2.002608	Chấm dứt hoạt động và thu hồi	- 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến	- Cơ quan trực tiếp thực hiện	Không quy	- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ	Quyết định số 469/QĐ-BCT

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
		Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Sở Công Thương xem xét, chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện và rút Giấy phép trong vòng 07 ngày làm việc	Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	định	quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.	ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐỒNG NAI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ
TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang
Lĩnh vực Xúc tiến thương mại						
1	2.002604	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	- 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - 40 (bốn mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp phải xin ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	Ban hành mới	10 - 11
2	2.002605	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	Ban hành mới	12

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang
3	2.002606	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	- 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP. - 26 (hai mươi sáu) ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP.	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	Ban hành mới	13 - 14
4	2.002607	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	Ban hành mới	15
5	2.002608	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ	- 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02,	Ban hành mới	16

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang
		chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	phòng đại diện mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Sở Công Thương xem xét, chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện và rút Giấy phép trong vòng 07 ngày làm việc	Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)		

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI
LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

1. Thủ tục: Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam

1.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

Lưu đồ giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	0,5 ngày
↓		
Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Sở Công Thương	0,5 ngày
↓		
Giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý thương mại	17 ngày
↓		
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	1 ngày
↓		
Nhận và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Bộ phận giao, nhận hồ sơ	0,5 ngày
↓		
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	0,5 ngày

1.2. Trường hợp phải xin ý kiến của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng
Lưu đồ giải quyết: 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

Trình tự công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian giải quyết (40 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận giao, nhận hồ sơ	0,5 ngày
Thẩm tra hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện, tham mưu công văn lấy ý kiến Bộ Công an	Phòng Quản lý thương mại	10 ngày
Lấy ý kiến Bộ Công an và Bộ Quốc phòng	Bộ Công an và Bộ Quốc phòng	20 ngày
Tổng hợp ý kiến, xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	Phòng Quản lý thương mại	07 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày
Nhận và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	Bộ phận giao, nhận hồ sơ	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	0,5 ngày

LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

2. Thủ tục: Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam

Lưu đồ giải quyết: 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (14 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân có nhu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Sở Công Thương	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý thương mại	11,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5 ngày
Nhận và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Sở Công Thương	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	0,5 ngày

LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

3. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam

3.1. Trường hợp Có nhu cầu tiếp tục hoạt động tại Việt Nam theo hình thức Văn phòng đại diện

Lưu đồ giải quyết: 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (14 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân có nhu cầu ↓	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và chuyển cho phòng chuyên môn ↓	Bộ phận giao, nhận hồ sơ	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ ↓	Phòng Quản lý thương mại	11,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ ↓	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5 ngày
Nhận và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương ↓	Bộ phận giao, nhận hồ sơ	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	0,5 ngày

3.2. Trường hợp Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài vẫn đang hoạt động theo pháp luật của nước nơi tổ chức xúc tiến thương mại đó thành lập

Lưu đồ giải quyết: 26 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (26 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân có nhu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày
↓		
Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận giao, nhận hồ sơ	0,5 ngày
↓		
Giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý thương mại	23 ngày
↓		
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	1 ngày
↓		
Nhận và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	Bộ phận giao, nhận hồ sơ	0,5 ngày
↓		
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	0,5 ngày

LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

4. Thủ tục: Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam

Lưu đồ giải quyết: 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (14 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân có nhu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Sở Công Thương	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý thương mại	12 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5 ngày
Nhận và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Sở Công Thương	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	0,5 ngày

LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

5. Thủ tục: Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam

Lưu đồ giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân có nhu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Sở Công Thương	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý thương mại	26,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	1,5 ngày
Nhận và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Sở Công Thương	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	0,5 ngày

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1844/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa
thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ các Quyết định: Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18 tháng 01 năm
2018, Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2019, Quyết định số
688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020, Quyết định số 1761/QĐ-BCT ngày 02
tháng 7 năm 2020, Quyết định số 3341/QĐ-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2020,
Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2021, Quyết định số
1831/QĐ-BCT ngày 12 tháng 9 năm 2022, Quyết định số 2544/QĐ-BCT ngày 28
tháng 11 năm 2022, Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023,
Quyết định số 608/QĐ-BCT ngày 09 tháng 03 năm 2023, Quyết định số 1206/QĐ-
BCT ngày 19 tháng 5 năm 2023, Quyết định số 1299/QĐ-BCT ngày 31 tháng 5
năm 2023 của Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Bộ Công thương;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của
UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về việc phân công và phân cấp
quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành
Công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của
UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc
phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm
của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết*

định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai ;

Căn cứ Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học;

Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 4907/TTr-SCT ngày 31 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục các thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các nội dung sau:

1. Thay thế 05 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thương mại quốc tế (từ thủ tục số 32 đến thủ tục số 36) đã được ban hành tại Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai.

2. Thay thế 05 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thương mại quốc tế (từ thủ tục số 01 đến thủ tục số 05) đã được ban hành tại Quyết định số 4145/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai.

3. Thay thế các Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 22/01/2020, Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 14/7/2020, Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Sở Công thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học; Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử; tại

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Công thương cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học và các cơ quan, đơn vị liên quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính, căn cứ cơ cấu tổ chức, quy chế làm việc của đơn vị và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm rà soát, khẩn trương trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử để triển khai thực hiện tại đơn vị đối với các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này.

Sở Công thương có trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố trên phần mềm một cửa điện tử (Egov) của tỉnh theo quy định. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công thương, Thông tin và truyền thông; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai; Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, THNC, KGVX, HCC (6b), CTTĐT tỉnh.

Q. CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
I	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại							
1.	2.000033	Thông báo hoạt động khuyến mại	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dkkm.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khố nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động xúc tiến thương mại. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2.	2.001474	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dkkm.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trĩ, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động xúc tiến thương mại. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
3.	2.000004	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dkkm.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trĩ,	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động xúc tiến thương mại. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thuộc Trung ương	phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)					Thương năm 2019
4.	2.000002	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dkkm.dongnai.gov.vn hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động xúc tiến thương mại. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
5.	2.000131	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động xúc tiến thương mại.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		mại tại Việt Nam	gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.		- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
6.	2.000001	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động xúc tiến thương mại. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
II. Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ								
7.	2.001434	Cấp giấy phép sử dụng vật	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương	- Mức thu phí thẩm định cấp mới giấy	- Luật số 14/2017/QH14 ngày 05/7/2017 của Quốc hội.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Phòng Cảnh Sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Đồng Nai; Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố.	phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng. - Mức thu phí thẩm định cấp mới giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đồng.	- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương. - Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương. - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính.	3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
8.	2.001433	Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	- Mức thu phí thẩm định cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công,	- Luật số 14/2017/QH14 ngày 05/7/2017 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		quyền giải quyết của Sở Công Thương	Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Phòng Cảnh Sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Đồng Nai; Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố	phá dỡ công trình: 2.000.000 đồng. - Mức thu phí thẩm định cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 1.750.000 đồng.	- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương. - Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương. - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính..	năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019.
9.	2.000229	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn Vật liệu nổ công nghiệp thuộc	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật số 14/2017/QH14 ngày 05/7/2017 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)				- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương. - Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ - Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính	Bộ Công Thương năm 2019
10.	2.000210	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị,	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật số 14/2017/QH14 ngày 05/7/2017 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		quyền giải quyết của Sở Công Thương	phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)				- Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ - Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính	Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11.	2.000221	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	18 (mười tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Giảng viên trường Đại học chuyên ngành hoặc cá nhân có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm thực tế làm việc về kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp từ 05 năm liền kề trở lên hoặc làm việc trong lĩnh vực quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ từ 03 năm liền kề trở lên; có kiến thức pháp luật về tiền chất thuốc nổ.	Không quy định	- Luật số 14/2017/QH14 ngày 05/7/2017 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương. - Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ - Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
12.	2.000172	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiên chất thuốc nổ	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật số 14/2017/QH14 ngày 05/7/2017 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương. - Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ - Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
13.	1.003401	Thu hồi Giấy phép sử dụng	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật số 14/2017/QH14 ngày 05/7/2017 của Quốc hội.	Nội dung TTHC thực hiện theo

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.		- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương. - Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ - Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính	Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
III	Lĩnh vực Hóa chất							
14.	2.001547	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai	- 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương	1.200.000 đồng/giấy chứng	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.	Nội dung thực hiện theo Quyết định

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	i.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất của các tổ chức, cá nhân	nhận/thẩm định	- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương - Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương - Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính	2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
15.	2.001172	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh,	- 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH,	600.000 đồng/giấy chứng nhận/thẩm định	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		trong lĩnh vực công nghiệp	địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất của các tổ chức, cá nhân		- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương - Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương - Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính	sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
16.	2.001175	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất	600.000 đồng/giấy chứng nhận/thẩm định	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					của các tổ chức, cá nhân		- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương - Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính	ly của Bộ Công Thương
17.	1.002758	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất của các tổ chức, cá nhân	1.200.000 đồng/giấy chứng nhận/thẩm định	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương - Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương - Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính	
18.	2.000652	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất của các tổ chức, cá nhân	600.000 đồng/giấy chứng nhận/thẩm định	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương - Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương - Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
19.	2.001161	Cấp lại giấy chứng nhận đủ	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương	600.000 đồng/giấy chứng	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	i.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất của các tổ chức, cá nhân	nhận/thẩm định	- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương - Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương - Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính	2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
20.	1.011506	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh,	- 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức,	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát	1.200.000 đồng/giấy chứng nhận/thẩm định	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	PCCC&CNCH, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất của các tổ chức, cá nhân		- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương - Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương - Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính	sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
21.	1.011508	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất	1.200.000 đồng/giấy chứng nhận/thẩm định	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		công nghiệp			của các tổ chức, cá nhân		- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương - Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính	lý của Bộ Công Thương
22.	1.011507	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa hóa chất của các tổ chức, cá nhân	600.000 đồng/giấy chứng nhận/thẩm định	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương - Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương - Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05/12/2016 của Bộ Công Thương	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính	
IV	Lĩnh vực An toàn thực phẩm⁽¹⁾							
23.	2.000591	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	13 (mười ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng các huyện, thành phố	1.000.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở kinh doanh), 2.500.000 đồng/lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất).	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 02/02/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

¹ *Sở Công Thương: Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương, gồm:*

- a) Các cơ sở bán buôn, bán lẻ thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT (quy mô doanh nghiệp, hợp tác xã trừ các chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện ích có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định của pháp luật, các cửa hàng kinh doanh thực phẩm tổng hợp có diện tích tương đương siêu thị mini).
- b) Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6, Thông tư số 43/2018/TT-BCT.
- c) Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế theo quy định tại Điểm b khoản này.
- d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc quy định tại Khoản 8 và Khoản 10 Điều 36 Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP) có quy mô sản xuất sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại Điểm b khoản này.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính - Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 của Bộ Tài chính - Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về việc phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; - Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai.	
24.	2.000535	Cấp lại giấy chứng	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 03 (ba) ngày	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương	1.000.000 đồng/lần/cơ sở-đối với cơ	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;	Nội dung thực hiện theo

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 13 (mười ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ,	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng các huyện, thành phố	sở kinh doanh; 2.500.000 đồng/lần/ cơ sở đối với cơ sở sản xuất (đối với Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)	- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 02/02/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 của Bộ Tài chính; - Quyết định 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai; - Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai.	Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương
V	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước							

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
25.	2.000190	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố.	- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa. - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.	- Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012; - Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/ 2020 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
26.	2.000176	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến	07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn	- Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố.	thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa. - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.	- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
27.	2.000167	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố.	(nếu có thẩm định đối với trường hợp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực) - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố	- Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Long Khánh và thành phố Biên Hòa. - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.		
28.	2.001624	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa. - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						trên địa bàn các huyện.		
29.	2.001619	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	* Trường hợp cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa. - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện. * Trường hợp thay đổi tên	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						thương nhân, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý: không thu phí.		
30.	2.000366	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khôi nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Giấy phép bán buôn rượu mất, hỏng: 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	* Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực - 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa. - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						trên địa bàn các huyện. * Trường hợp Giấy phép bán buôn rượu bị mất, hỏng: không thu phí.		
31.	2.000648	Cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	06 (sáu) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố.	- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa. - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	
32.	2.000645	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	06 (sáu) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BCT ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	
33.	2.000647	Cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	06 (sáu) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	
34.	2.000673	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố.	- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa. - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	
35.	2.000669	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khố nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	06 (sáu) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	
36.	2.000672	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	06 (sáu) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	
37.	2.000674	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trại, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	06 (sáu) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố.	- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa. - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	
38.	2.000666	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	06 (sáu) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	
39.	2.000664	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	06 (sáu) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	
40.	1.001005	Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Giá số 11/2012/QH13; - Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 149/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2016/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
41.	2.000459	Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương	01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Giá số 11/2012/QH13; - Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 149/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		quyết của Sở Công Thương	(Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)				- Thông tư số 08/2016/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
42.	2.000626	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	1.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
43.	2.000204	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
44.	2.000622	Cấp lại giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến	10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	1.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của nghị định số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)				67/2013/ND-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ - Nghị định số 106/2017/ND-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/ND-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ - Nghị định số 08/2018/ND-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
45.	2.000637	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố	10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 67/2013/ND-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ - Nghị định số 106/2017/ND-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/ND-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ - Nghị định số 08/2018/ND-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)				- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương	
46.	2.000197	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
47.	2.000640	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh,	10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)				- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương	bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
48.	2.001646	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	13 (mười ba) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
49.	2.001636	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc	06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương	- Trường hợp cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, thay	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	đổi hoặc bổ sung các mặt hàng rượu do cơ sở sản xuất dẫn đến thay đổi quy trình sản xuất: Phí thẩm định điều kiện hoạt động : 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ. - Trường hợp thay đổi tên thương nhân, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ mặt hàng sản xuất: không thu phí.	- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính	ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
50.	2.001630	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến	Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: 13 (mười ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: Phí thẩm định điều kiện hoạt động :	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		dưới 3 triệu lít/năm)	Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	bị mất, hỏng: 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ. Trường hợp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp bị mất, hỏng: không thu phí.	- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính	thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
VI Lĩnh vực Kinh doanh khí								
51.	2.000142	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh. - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						trên địa bàn các huyện.		
52.	2.000136	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
53.	2.000078	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02,	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)					của Bộ Công Thương năm 2019
54.	2.000166	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương..	- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh. - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
55.	2.000156	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nhân kinh doanh mua bán LNG	gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)				- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
56.	2.000390	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
57.	2.000354	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương	- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thương nhân kinh doanh mua bán CNG	i.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương..	thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh. - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.	- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
58.	2.000279	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)					
59.	1.000481	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
60.	2.000073	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02,	12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh, Sở Lao động-Thương binh và	- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh.	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ	- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.		của Bộ Công Thương năm 2019
61.	2.000207	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
62.	2.000201	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương	- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định:	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		điều kiện trạm nạp LPG vào chai	https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trĩ, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh. - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định : Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.	- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
63.	2.000194	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trĩ, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ	- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh. - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định :	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.		
64.	2.000187	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
65.	2.000175	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh,	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: - Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh.	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)			- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định : Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.		năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
66.	2.000196	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ	- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh. - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
67.	1.000425	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
68.	2.000180	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh. - 600.000 đồng/điểm kinh	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)			doanh/lần thẩm định : Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.		
69.	2.000387	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
70.	2.000376	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tiện vận tải	(Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)					hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
71.	2.000371	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
72.	2.000163	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua	12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp	12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tiện vận tải	đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh. - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.		duyet danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
73.	1.000444	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
74.	2.000211	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không-1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh. - 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định : Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
VII	Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh							
75.	2.000309	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ - Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10/02/2023 của Chính phủ - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1299/QĐ-BCT ngày 31/5/2023 về việc công bố thủ tục hành

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)				phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ.	chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
76.	2.000631	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ - Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10/02/2023 của Chính phủ - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1299/QĐ-BCT ngày 31/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
77.	2.000619	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/	- Trường hợp doanh nghiệp tự nguyện chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương: 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương	Không quy định	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ - Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10/02/2023 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1299/QĐ-BCT ngày 31/5/2023

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		địa phương	gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp do xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương bị thu hồi: 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.		- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ.	về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
78.	2.000609	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ - Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10/02/2023 của Chính phủ - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1299/QĐ-BCT ngày 31/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
79.	2.000191	Đăng ký hợp đồng theo mẫu,	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai	Chậm nhất 18 (mười tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	i.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.		- Mục 1 Chương III của Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ. - Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; - Quyết định số 38/2018/QĐ-TTg Ngày 05/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định số 25/2019/QĐ-TTg ngày 13/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-	608/QĐ-BCT ngày 09/3/2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý cạnh tranh, dịch vụ thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013 của Bộ Công Thương - Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10/02/2023 của Chính phủ	
VIII	Lĩnh vực Giám định Thương mại							
80.	1.005190	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 16/12/2011; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ Công Thương	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
81.	2.000110	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 16/12/2011; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ Công Thương	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
IX Lĩnh vực Thương mại Quốc tế								
82.	2.000063	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương	Nộp hồ sơ tại: - Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh - quầy Ban Quản lý các KCN (Địa chỉ: Số 236,	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học.	3.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện nghị định số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nhân nước ngoài tại Việt Nam	đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). - Qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Ban Quản lý Khu công nghệ cao tỉnh. - Qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn		- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng cảnh sát QLHC về TTXH Công an tỉnh		07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của chính phủ - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính	mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
83.	2.000347	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng	Nộp hồ sơ tại: - Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh - quầy Ban	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học.	1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Quản lý các KCN (Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). - Qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học tỉnh. - Qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn		- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng cảnh sát QLHC về TTXH Công an tỉnh		mẫu thực hiện nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của chính phủ - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính	duyet danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
84.	2.000327	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn	Nộp hồ sơ tại: - Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý	1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ	Nội dung thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Hành chính công của tỉnh - quầy Ban Quản lý các KCN (Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). - Qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học tỉnh. - Qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn		Khu công nghệ cao công nghệ sinh học. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng cảnh sát QLHC về TTXH Công an tỉnh		- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của chính phủ - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính	ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
85.	2.000450	Cấp lại Giấy phép	Nộp hồ sơ tại:	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương, Ban Quản lý	1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Thương mại năm 2005;	Nội dung TTHC thực hiện theo

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh - quây Ban Quản lý các KCN (Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). - Qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học tỉnh. - Qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn		các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng cảnh sát QLHC về TTXH Công an tỉnh		- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của chính phủ - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính	Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
86.	2.000314	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	Nộp hồ sơ tại: - Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh - quầy Ban Quản lý các KCN (Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). - Qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học tỉnh. - Qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng cảnh sát QLHC về TTXH Công an tỉnh	Không quy định	- Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 5/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của chính phủ - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			https://dichvucong.gov.vn					
87.	2.000255	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
88.	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02,	28 (hai mươi tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Bộ quản lý ngành	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)				- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	
89.	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình;	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	28 (hai mươi tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Bộ quản lý ngành	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		sách, báo và tạp chí						
90.	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trĩ, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	28 (hai mươi tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Bộ quản lý ngành	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
91.	2.000340	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
92.	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố	28 (hai mươi tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Bộ quản lý ngành	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)					
93.	2.000272	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Bộ quản lý ngành	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
94.	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị,	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Bộ quản lý ngành	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)				- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	
95.	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khố nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	58 (năm mươi tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Hội đồng ENT	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
96.	2.000339	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	(Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)				doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	Bộ Công Thương năm 2019
97.	2.000334	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²						
98.	2.000322	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất nằm trong trung tâm thương mại	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Hội đồng ENT	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)					
99.	2.002166	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	58 (năm mươi tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Hội đồng ENT	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 18/01/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị hủy bỏ trong lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
100.	2.000665	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)				kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
101.	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
102.	2.000662	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến	55 (năm mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tục hoạt động	Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		- Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Công Thương, Hội đồng ENT		Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ	chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
X	Lĩnh vực Điện							
103.	2.001561	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	12 (mười hai) ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Công an tỉnh, UBND các địa phương và các cơ quan liên quan khác.	800.000 đồng/giấy phép/thẩm định	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. - Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06/10/2020 của Bộ Công Thương - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Thông tư 12/2020/TT-BTC sửa đổi mục II phần A Biểu mức thu phí kèm theo Thông tư 167/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực;	
104.	2.001632	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến	06 (sáu) ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	400.000 đồng/giấy phép/thẩm định	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		- Cơ quan phối hợp thực hiện: Công an tỉnh, UBND các địa phương và các cơ quan liên quan khác.		21/10/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. - Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06/10/2020 của Bộ Công Thương - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư 12/2020/TT-BTC sửa đổi mục II phần A Biểu mức thu phí kèm theo Thông tư 167/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực;	
105.	2.001617	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	12 (mười hai) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng CS PCCC& CNCH Công an tỉnh, UBND các địa phương, Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai và các cơ quan liên quan khác.	2.100.000 đồng/giấy phép/thẩm định	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. - Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06/10/2020 của Bộ Công Thương - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư 12/2020/TT-BTC sửa đổi mục II phần A Biểu mức thu phí kèm theo Thông tư 167/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực;	
106.	2.001549	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khố nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố	06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng CS PCCC& CNCH	1.050.000 đồng/giấy phép/thẩm định	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đặt tại địa phương	Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		Công an tỉnh, UBND các địa phương, Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai và các cơ quan liên quan khác.		- Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06/10/2020 của Bộ Công Thương - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư 12/2020/TT-BTC sửa đổi mục II phần A Biểu mức thu phí kèm theo Thông tư 167/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực;	của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
107.	2.001535	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kv tại địa phương	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	12 (mười hai) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng CS PCCC& CNCH Công an tỉnh, UBND các địa phương, Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai và các cơ quan liên quan khác.	700.000 đồng/giấy phép/thẩm định	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. - Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06/10/2020 của Bộ Công Thương - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư 12/2020/TT-BTC sửa đổi mục II phần A Biểu mức thu phí kèm theo Thông tư 167/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực;	
108.	2.001266	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kv tại địa phương	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng CS PCCC& CNCH Công an tỉnh, UBND các địa phương, Công ty TNHH MTV Điện lực	350.000 đồng/giấy phép/thẩm định	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. - Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06/10/2020 của Bộ Công Thương - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định ngày 19/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Đồng Nai và các cơ quan liên quan khác.		26/10/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư 12/2020/TT-BTC sửa đổi mục II phần A Biểu mức thu phí kèm theo Thông tư 167/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực;	
109.	2.001249	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	12 (mười hai) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương	800.000 đồng/giấy phép/thẩm định	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 về việc công bố

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đến cấp điện áp 35 kv tại địa phương	gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trĩ, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng CS PCCC& CNCH Công an tỉnh, UBND các địa phương, Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai và các cơ quan liên quan khác.		- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. - Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06/10/2020 của Bộ Công Thương - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư 12/2020/TT-BTC sửa đổi mục II phần A Biểu mức thu phí kèm theo Thông tư 167/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của	thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực;	
110.	2.001724	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kv tại địa phương	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng CS PCCC& CNCH Công an tỉnh, UBND các địa phương, Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai và các cơ quan liên quan khác.	400.000 đồng/giấy phép/thẩm định	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. - Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06/10/2020 của Bộ Công Thương - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư 12/2020/TT-BTC sửa đổi mục II phần A Biểu mức thu phí kèm theo Thông tư 167/2016/TT-BTC quy	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực;	
111.	2.000621	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi,	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày người lao động được huấn luyện lần đầu, huấn luyện định kỳ, huấn luyện lại, kiểm tra đạt yêu cầu	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; - Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ - Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1831/QĐ-BCT ngày 12/9/2022 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)				14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ - Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện. - Thông tư số 13/2022/TT-BCT ngày 25/8/2022 Bãi bỏ khoản 6 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương	Bộ Công Thương.
112.	2.000643	Cấp lại thẻ an toàn điện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Công Thương nhận được văn bản đề nghị của người sử dụng lao động có người lao động làm hỏng, làm mất thẻ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; - Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ - Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ - Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1831/QĐ-BCT ngày 12/9/2022 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Thông tư số 13/2022/TT-BCT ngày 25/8/2022 Bãi bỏ khoản 6 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương	
113.	2.000638	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Công Thương nhận được văn bản đề nghị của người sử dụng lao động/người lao động được huấn luyện lần đầu, huấn luyện định kỳ, huấn luyện lại, kiểm tra đạt yêu cầu hoặc ngày Sở Công Thương nhận được văn bản đề nghị của người sử dụng lao động có người lao động làm hỏng, làm mất thẻ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không quy định	- Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; - Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ - Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ - Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện. - Thông tư số 13/2022/TT-BCT ngày 25/8/2022 Bãi bỏ khoản 6 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1831/QĐ-BCT ngày 12/9/2022 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
XI Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa Thủy điện								
114.	2.001322	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không quy định	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012. - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
115.	2.001292	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02,	30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không quy định	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012. - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ban nhân dân cấp tỉnh	Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)				- Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương.	
116.	2.001313	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không quy định	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012. - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
117.	2.001300	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương.	mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
118.	2.001384	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	25 (hai mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh - Cơ quan phối hợp: Sở ban, ngành, địa phương có liên quan	Không quy định	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012. - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
119.	2.001640	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2011/NĐ-CP)	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm: Trong thời hạn 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thăm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép. - Đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy điện: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thăm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
				Điều kiện thi thông báo lý do không cấp giấy phép. - Đối với hoạt động trồng cây lâu năm: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thi cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thi thông báo lý do không cấp giấy phép. - Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thi cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thi thông báo lý do không cấp giấy phép. - Đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa,					

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức tham định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép				
120.	2.001607	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)						
121.	2.001587	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Đối với hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xả nước thải vào công trình thủy điện, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; (v) Xây dựng công trình ngầm: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

		cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thăm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, Điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép. - Đối với hoạt động: (i) Trồng cây lâu năm; (ii) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thăm định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, Điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép. - Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thăm				
--	--	---	--	--	--	--	--

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				định hồ sơ, nếu đủ Điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, Điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ Điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.				
XII Lĩnh vực Công nghiệp nặng								
122.	1.001158	Cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm Công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	28 (hai mươi tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không quy định	- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ - Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
XIII Lĩnh vực Công nghiệp địa phương								
123.	2.000331	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh - Cơ quan phối hợp thực hiện: UBND cấp huyện, thành phố, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn công nghiệp Đồng Nai, Sở Nội Vụ	Không quy định	- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; - Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; - Thông tư số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/02/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn về trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương; - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương - Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019 chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2018

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
XIV Lĩnh vực Thi đua khen thưởng								
124.	2.000446	Xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Theo kế hoạch triển khai của Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh - Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan (nếu có) theo Quyết định thành lập hội đồng	Không quy định	- Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; - Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2013; - Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ về việc ban hành Quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ. - Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh về ban hành Quy định xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai (được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 10/04/2018 của UBND tỉnh).	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
XV	Lĩnh vực Khoa học công nghệ							
125.	2.000046	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương	Không quy định	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ; - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ Công Thương - Thông tư 36/2015/TT-BCT ngày 28/10/2015 của Bộ Công Thương - Thông tư số 33/2016/TT-BCT ngày 23/12/2016 của Bộ Công Thương	
XVI Lĩnh vực Dầu khí								
126.	2.000433	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³	Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Tri, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	50 (năm mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Cơ quan thực hiện thẩm định: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không quy định	- Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội. - Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội. - Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ Công Thương Quy định trình tự, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

[illegible]

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa								
1.	2.000181	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tầng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tầng - Cơ quan phối hợp: UBND xã, phường, thị trấn	400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa. - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện.	- Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2.	2.000162	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ:	06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tầng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tầng	400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn	- Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/		- Cơ quan phối hợp: UBND xã, phường, thị trấn	thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa. - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện.	67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
3.	2.000150	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/	06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng - Cơ quan phối hợp: UBND xã, phường, thị trấn	(nếu có thẩm định đối với trường hợp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực) 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố	- Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Long Khánh và thành phố Biên Hòa. - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện.	- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	
4.	2.000620	Cấp giấy phép bán lẻ rượu	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tầng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tầng - Cơ quan phối hợp: UBND xã, phường, thị trấn	400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa. - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ	- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						kinh doanh trên địa bàn các huyện.		
5.	2.000615	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/	06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng - Cơ quan phối hợp: UBND xã, phường, thị trấn	Nếu có thẩm định 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa. - 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện.	- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
6.	2.001240	Cấp lại giấy	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận	06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng	(nếu có thẩm định đối với	- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;	Nội dung TTHC thực hiện theo

[illegible]

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
7.	2.000633	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/	08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng - Cơ quan phối hợp: UBND xã, phường, thị trấn	Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần/cơ sở	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
8.	2.000629	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/	06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng - Cơ quan phối hợp: UBND xã, phường, thị trấn	Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần/cơ sở (nếu có thẩm định)	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
9.	1.001279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/	Trường hợp Giấy phép giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất, hoặc bị hỏng: 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: 08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan thực hiện thẩm định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng - Cơ quan phối hợp: UBND xã, phường, thị trấn	1.100.000 đồng/lần/cơ sở (nếu có thẩm định hoặc đối với trường hợp cấp lại do hết hiệu lực)	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
III Lĩnh vực Kinh doanh khí								
10.	2.001283	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/	12 (mười hai) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện và thành phố	- 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn TP.Biên Hòa và TP.Long Khánh. - 200.000 đồng/điểm	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						kinh doanh/lần thẩm định : Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện.		Thương năm 2019
11.	2.001270	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/	06 (sáu) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tầng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện và thành phố	Không quy định	- Luật Thương mại ngày 19/6/2005; - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

[illegible]

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
14.	1.000473	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tầng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện và thành phố - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy điện thuộc UBND cấp huyện.	Không quy định	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012. - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
15.	2.000599	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tầng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện và thành phố - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy điện thuộc UBND cấp huyện.	Không quy định	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012. - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
VI Lĩnh vực An toàn thực phẩm⁽²⁾								
16.	2.000591	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công thương thực hiện	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện và thành phố	1.000.000 lần/cơ sở (đối với cơ sở kinh doanh), 2.500.000 lần/ cơ sở (đối với cơ sở sản xuất).	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 02/02/2018 của Bộ Công Thương - Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

² Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện ích có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định của pháp luật, các cửa hàng kinh doanh thực phẩm tổng hợp có diện tích tương đương siêu thị mini

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai.	
17.	2.000535	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công thương thực hiện	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạng tăng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện và thành phố	1.000.000 lần/cơ sở đối với cơ sở kinh doanh, 2.500.000 lần/cơ sở đối với cơ sở sản xuất (đối với Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 02/02/2018 của Bộ Công Thương - Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai; - Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						nhận hết hiệu lực)	2021 của UBND tỉnh Đồng Nai.	
C THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ								
1.	2.000206	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã	Không quy định	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012. - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019
2.	2.000184	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã	Không quy định	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 phê duyệt danh mục thủ tục hành

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã					- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ - Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương.	chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2019

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
	Lĩnh vực Điện		
1.	2.000543	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	- Thông tư 42/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết hợp đồng tranh chấp điện. - Quyết định 67/QĐ-BCT ngày 16/01/2023 về việc công bố thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2.	2.000526	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp bị mất hoặc bị hỏng thẻ	